



Phụ lục 2

**BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Trừ các vị trí đã quy định tại Phụ lục 5 Quyết định này)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
<b>A</b>		<b>HUYỆN MỸ XUYÊN</b>	
<b>I</b>	<b>KV2</b>	<b>Thị trấn Mỹ Xuyên</b>	
1	VT3	Giới hạn bởi: Ranh thành phố Sóc Trăng, đường Trần Hưng Đạo, Hương lộ 14 và ranh xã Tham Đôn	50
2	VT5	Kênh Phước Kiện đi Cần Giờ đến giáp ranh xã Tham Đôn, Thạnh Thới An và Tài Văn	40
<b>II</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Thạnh Phú</b>	
1	VT4	Giới hạn bởi: Quốc lộ 1 đến Kênh 19/5; đê bao Phú Hưng; đường khu 4, lộ đê vào Phú Hòa, Phú Thành và ranh xã Lâm Kiệt - Thạnh Trị	40
2	VT5	Khu vực còn lại	35
<b>III</b>	VT5	Các xã còn lại	35
<b>B</b>		<b>HUYỆN MỸ TÚ</b>	
<b>I</b>	<b>KV2</b>	<b>Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa</b>	
1	VT2	Phía Đông giáp sông Tân Lập; phía Tây giáp kênh Bộ Thon, Kênh 1/5, kênh ông Nam, kênh Bá Hộ; phía Nam giáp kênh số 1, ranh xã Mỹ Tú; phía Bắc giáp kênh Trà Cú Cạn, rạch Ô Rô, rạch Xẻo Lá	50
2	VT3	Phía Đông giáp ranh xã Mỹ Hương; phía Tây giáp sông Tân Lập; phía Nam giáp kênh Ô Quên; phía Bắc giáp ranh xã Long Hưng ..... Phía Đông giáp kênh Bá Hộ, kênh ông Nam, Kênh 1/5; phía Tây giáp ranh xã Mỹ Tú; phía Nam giáp kênh Trà Cú Cạn; phía Bắc giáp ranh xã Long Hưng	45
3	VT4	Phía Đông giáp ranh xã Thuận Hưng; phía Tây giáp sông Tân Lập; phía Nam giáp ranh xã Mỹ Tú; phía Bắc giáp kênh Ô Quên ..... Phía Đông giáp kênh Bộ Thon; phía Tây giáp ranh xã Mỹ Tú và kênh Chòm Tre; phía Nam giáp ranh xã Mỹ Tú; phía Bắc giáp kênh Trà Cú Cạn	40
4	VT5	Các vị trí còn lại	35

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
<b>II</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Mỹ Hương</b>	
1	VT3	Phía Đông giáp ranh huyện Châu Thành, ranh xã Thuận Hưng; phía Tây giáp đường Tỉnh 939B, ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, ranh xã Thuận Hưng; phía Nam giáp ranh xã Thuận Hưng; phía Bắc giáp ranh huyện Châu Thành	45
2	VT4	Các vị trí còn lại	40
<b>III</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Mỹ Phước</b>	
1	VT3	Phía Đông giáp kênh 8 Tỉnh; phía Tây giáp ranh thị xã Ngã Năm; phía Nam giáp kênh Bờ bao Lâm Trường; phía Bắc giáp kênh xáng Mỹ Phước	45
2	VT4	Phía Đông giáp ranh xã Mỹ Tú, kênh Thầy Bảy; phía Tây giáp ranh thị xã Ngã Năm; phía Nam giáp kênh xáng Mỹ Phước; phía Bắc giáp ranh xã Hưng Phú	40
3	VT5	Khu vực còn lại	35
<b>IV</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Mỹ Thuận</b>	
1	VT3	Phía Đông giáp ranh xã Thuận Hưng, dọc sông Nhu Gia; phía Tây giáp đường Tỉnh 940; phía Nam giáp kênh Tam Sóc, ranh huyện Thạnh Trị; phía Bắc giáp kênh Tà Liêm, ranh xã Mỹ Tú	45
2	VT4	Phía Đông giáp ranh xã Thuận Hưng; phía Tây giáp ranh xã Mỹ Tú; phía Nam giáp kênh nổi Tà Liêm; phía Bắc giáp ranh xã Thuận Hưng và ranh xã Mỹ Tú ----- Phía Đông giáp ranh xã Thuận Hưng và ranh xã Phú Mỹ; phía Tây giáp sông Nhu Gia; phía Nam giáp ranh huyện Mỹ Xuyên; phía Bắc giáp kênh Tam Sóc ----- Phía Đông giáp đường Tỉnh 940; phía Tây và phía Nam giáp huyện Thạnh Trị; phía Bắc giáp kênh bao Lâm trường	40
3	VT5	Các vị trí còn lại	35
<b>V</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Thuận Hưng</b>	
1	VT3	Phía Đông giáp đường Tỉnh 939; phía Tây giáp ranh xã Mỹ Thuận; phía Nam giáp kênh Tam Sóc; phía Bắc giáp kênh Nổi Tà Liêm.	40
2	VT4	Phía Đông giáp ranh huyện Châu Thành và ranh xã Mỹ Hương; phía Tây giáp kênh Tam Bình, kênh Nhà Trường, rạch Nhu Gia, rạch Cái Chiết; phía Nam giáp kênh nổi Tà Liêm, ranh xã Mỹ Thuận; phía Bắc ranh xã Mỹ Hương và thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa ----- Phía Đông giáp đường Tỉnh 939; phía Tây giáp ranh xã Mỹ Thuận; phía Nam giáp ranh xã Phú Mỹ; phía Bắc giáp kênh Tam Sóc	35
3	VT5	Các vị trí còn lại	30



STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
<b>VI</b>	<b>KV2</b>	<b>Xã Long Hưng</b>	
1	VT2	Phía Đông và phía Nam giáp vòng cung Quốc lộ Quản Lộ Phụng Hiệp; phía Tây giáp kênh 1/5; phía Bắc giáp ranh tỉnh Hậu Giang	50
2	VT4	Phía Đông giáp ranh huyện Châu Thành, kênh Nông trại 1/5, kênh Hàng Sắn; phía Tây giáp Kênh Đập Đá, kênh 1/5, ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa; phía Nam giáp ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, ranh xã Mỹ Hương; phía Bắc giáp ranh tỉnh Hậu Giang, vòng cung Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	40
3	VT5	Phía Đông giáp xã Hồ Đắc Kiện, xã Thiện Mỹ; phía Tây giáp kênh Hàng Sắn, kênh Lý; phía Nam giáp ranh xã Mỹ Hương; phía Bắc giáp kênh Tân Phước, giáp ranh xã Hồ Đắc Kiện	35
4	VT6	Các vị trí còn lại	30
<b>VII</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Hưng Phú</b>	
1	VT3	Phía Đông giáp ranh xã Long Hưng; phía Tây giáp ranh thị xã Ngã Năm; phía Nam giáp kênh 1000, kênh Tư Lý, kênh ba Cường, kênh Cô Ba; phía Bắc giáp kênh Quản lộ Phụng Hiệp	45
2	VT4	Các vị trí còn lại	40
<b>VIII</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Mỹ Tú</b>	
1	VT3	Phía Đông giáp ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa; phía Tây giáp ranh xã Mỹ Phước; phía Nam giáp kênh Trà Cú Cạn; phía Bắc giáp kênh 500 ----- Phía Đông giáp kênh Xáng Mỹ Hòa và rạch Nhu Gia; phía Tây giáp đường Tỉnh 940; phía Nam ranh xã Mỹ Thuận; phía Bắc giáp ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	45
2	VT4	Phía Đông giáp ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa; phía Tây giáp ranh xã Mỹ Phước; phía Nam giáp kênh 500; phía Bắc giáp ranh xã Hưng Phú ----- Phía Đông giáp ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, đường Tỉnh 940; phía Tây giáp ranh xã Mỹ Phước; phía Nam giáp kênh 5 Ngội, kênh Tư, rạch Cây Cồng; phía Bắc giáp kênh Trà Cú Cạn, ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	40
3	VT5	Các vị trí còn lại	35

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
<b>IX</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Phú Mỹ</b>	
1	VT3	Phía Đông giáp ranh thành phố Sóc Trăng, ranh huyện Mỹ Xuyên; phía Tây giáp ranh huyện Châu Thành, ranh xã Thuận Hưng, rạch Bó Thảo cũ; phía Nam giáp kênh Phú Mỹ 1; phía Bắc giáp ranh huyện Châu Thành	45
2	VT4	Các vị trí còn lại	40
<b>C</b>	<b>HUYỆN KẾ SÁCH</b>		
<b>I</b>	<b>KV2</b>	<b>Thị trấn Kế sách</b>	
1	VT3	Phía Đông giáp kênh Phú Tâm; phía Tây giáp kênh Lộ Mới; phía Nam giáp cống Lộ mới; phía Bắc giáp kênh Số 1 ..... Phía Đông giáp kênh lộ mới; phía Tây giáp rạch Bung Tiêt; phía Nam giáp kênh Lèo; phía Bắc giáp kênh Số 1	50
2	VT3	Các khu vực còn lại	50
<b>II</b>	<b>KV3</b>	<b>Thị trấn An Lạc Thôn</b>	
1	VT2	Đất trồng cây hàng năm trên địa bàn xã	55
<b>III</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Kế Thành</b>	
1	VT2	Phía Đông giáp Rạch Bung Túc, phía Tây giáp Rạch Hai Giáp, phía Nam giáp sông Kinh Giữa, phía Bắc giáp kênh 9 Quang, Kinh Rạch Bần ..... Phía Đông giáp rạch Ba Lãng, phía Tây giáp rạch Cầu Chùa, phía Nam giáp rạch Bò Đè, phía Bắc giáp sông Kinh Giữa	50
2	VT3	Phía Đông giáp thị trấn Kế Sách, phía Tây giáp xã Kế An, phía Nam giáp xã Phú Tâm, phía Bắc giáp rạch Bò Đè. ..... Phía Đông giáp ranh xã Thới An Hội, phía Tây giáp ranh xã Kế An, phía Nam giáp Kênh 9 Quang, phía Bắc giáp ranh xã Trinh Phú	45
<b>IV</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Kế An, Xã Trinh Phú</b>	
1	VT2	Đất trồng cây hàng năm trên địa bàn xã	50
<b>V</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Đại Hải</b>	
1	VT2	Phía Đông giáp xã Kế An; phía Tây giáp kênh 30/4; phía Nam giáp kênh Hậu Bồi; phía Bắc giáp sông Số 1. ..... Phía Đông giáp xã Kế An; phía Tây giáp tỉnh Hậu Giang; phía Nam giáp kênh số 1; phía Bắc giáp xã Ba Trinh. ..... Phía Đông giáp kênh Trung Hải; phía Tây giáp tỉnh Hậu Giang; phía Bắc giáp kênh 30/4; phía Nam giáp xã Hồ Đắc Kiên	50
2	VT3	Các khu vực còn lại	45